

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST
Ngày 14-01-2022
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Liêu Chí Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Kết.

Bà Phạm Thị H.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 316/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 437/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1995; cư trú tại: Ấp L, xã R, huyện P, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Bùi Thu Th, sinh năm 1995; cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Chị Trần Thị Thu H trình bày: Chị và anh Bùi Thu Th tổ chức lễ cưới, sau đó đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Dân, huyện Đàm Dơi vào ngày 20/3/2018. Vợ chồng sống hạnh phúc và sinh được con chung Bùi Th M, sinh ngày 12/01/2019. Tuy nhiên sau đó thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn về lối sống nên sống ly thân. Hiện tại chị không còn thương anh Th nên xin được ly hôn. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng. Thời gian chung sống vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung.

- Anh Bùi Thu Th đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của chị H, không tham gia hòa giải và xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Bùi Thu Th đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Chị Trần Thị Thu H có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H thấy rằng: Chị H xác định sau thời gian chung sống hạnh phúc thì vợ chồng bất đồng quan điểm, dẫn đến ly thân. Anh Th không có ý kiến phản đối, anh cũng không mong muốn Hn gắn quan hệ hôn nhân với chị H, thể hiện qua việc nhiều lần Tòa án triệu tập hòa giải và xét xử, anh đều không tham gia. Từ đó cho thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị H được ly hôn với anh Th là phù hợp với khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Chị H yêu cầu được nuôi con, anh Th không phản đối, xét thấy: Cháu Th M mới 3 tuổi, là con gái, cần có sự chăm sóc của mẹ, hơn nữa từ sau khi ly thân đến nay cháu Th M do chị H nuôi dưỡng vẫn đảm bảo phát triển tốt. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị H giao con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81, 82 Luật hôn nhân và Gia đình. Do chị H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét buộc anh Th cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H xác định không có, anh Th không phản đối, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Do yêu cầu được chấp nhận nên chị H phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 56, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Thu H. Cho chị Trần Thị Thu H được ly hôn với anh Bùi Thu Th.

2. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Thu H. Giao cháu Bùi Th M, sinh ngày 12/01/2019 cho chị Trần Thị Thu H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra. Anh Bùi Thu Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng. Chị H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm

theo biên lai thu tiền số 0011615 ngày 22/10/2021 của Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Đầm Dơi, chị H đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Chị H, anh Th có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Ủy ban nhân dân xã Tân Dân;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Liêu Chí Khanh

